

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 15-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Bùi Tấn Khoa

2- Ông Trần Ngọc Đồi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/HSST-QĐ ngày 12/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/HSST-QĐ ngày 06/9/2024, Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 24/TB-TA ngày 12/9/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/HSST-QĐ ngày 04/10/2024, Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 27/TB-TA ngày 14/10/2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 29/2024/TB-TA ngày 01/11/2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 30/2024/TB-TA ngày 16/12/2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2025/TB-TA ngày 09/01/2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2025/TB-TA ngày 06/02/2025, Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 09/TB-TA ngày 03/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/HSST-QĐ ngày 03/4/2025, Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 12/TB-TA ngày 10/4/2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 15/2025/TB-TA ngày 23/4/2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 18/2025/TB-TA ngày 30/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/HSST-QĐ ngày 23/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 15/7/2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2025/TB-TA ngày 13/8/2025, đối với bị cáo:

Trần Minh B, sinh năm 1974 tại tỉnh Quảng Ngãi.

HKTT: Thôn 4, xã M, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông Trần Minh L, (đã chết) và bà Bùi Thị X, sinh năm 1936. Anh, chị, em: Có 08 người, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1980. Vợ: Lê Thị Trúc O, sinh năm 1970. Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 92/2013/HS-PT ngày 28/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Đinh Thị B1, sinh năm 1998 (đã chết)

+ Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xã L, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Trịnh Thị Thúy M, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi

+ Phạm Thị Kh, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Địa chỉ: Phường T, tỉnh Quảng Ngãi

+ Huỳnh Thị H, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

+ Huỳnh Thị T, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xã N, tỉnh Quảng Ngãi

+ Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xã N, tỉnh Quảng Ngãi

- Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A

Địa chỉ: 435 Nguyễn Thị T, phường B, thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đại T (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn M, tỉnh Quảng Ngãi

*** Người đại diện hợp pháp của chị Đinh Thị B1:** Ông Đinh Minh G, sinh năm 1971; bà Đinh Thị Th, sinh năm 1975; Anh Đinh Văn L, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn N, xã S, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người đại diện theo ủy quyền ông Đinh Minh G, bà Đinh Thị Th:** Anh Đinh Văn L, sinh năm 1996 - Địa chỉ: Thôn N, xã S, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

*** Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L:** Bà Lê Thị Mai Ph, sinh năm 1965 – Địa chỉ: Phường N, tỉnh Quảng Ngãi (Có đến phiên tòa nhưng từ chối tham gia phiên tòa với lý do là không có mặt đại diện Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Anh Đại).

- Người làm chứng:

+ Đoàn Tích H, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Phường M, tỉnh Quảng Ngãi

+ Phan Tấn Th, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xã N, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/4/2023, trên xe ô tô khách biển số 51B-319.81 (của nhà xe MP) có Trần Minh B, và anh Đoàn Tích H là tài xế, Phan Tấn Th là phụ xe cùng với 38 hành khách đi từ tỉnh Quảng Ngãi vào thành phố Hồ Chí Minh. Khi xe xuất phát từ bến xe Quảng Ngãi, B là người điều khiển xe chạy theo Quốc lộ 1A đến địa phận tỉnh Bình Định thì đổi cho anh H điều khiển xe chạy. Khi anh H điều khiển xe đến nhà máy nhiệt điện thuộc tỉnh Bình Thuận thì dừng xe để cho hành khách trên xe đi vệ sinh. Sau đó, đổi sang cho B điều khiển xe chạy theo đường QL1A để đến thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 16/4/2023, B điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-319.81 chạy trên làn đường hỗn hợp với tốc độ khoảng 60 Km/h đến đoạn đường Km 1658 + 400m Quốc Lộ 1A thuộc tỉnh Bình Thuận. Lúc này, B ngủ gật không làm chủ được tay lái nên xe mất lái chuyển hướng về phía làn đường dành cho ô tô dẫn đến xe khách va chạm vào bậc dải phân cách cứng giữa đường cao 0,2m. B giật mình và không xử lý kịp nên xe chạy băng lên bậc dải phân cách qua phần đường bên trái một đoạn thì lật ngã trên lề đường trái làm một số hành khách trên xe bị thương và nhiều hàng hóa trên xe bị hư hỏng. B cùng với anh H, anh Th và người dân xung quanh cứu hành khách ra khỏi xe, đưa những người bị thương gồm: bà Nguyễn Thị L, chị Đinh Thị B1, chị Trịnh Thị Thúy M, bà Phạm Thị Kh, chị Huỳnh Thị H, bà Huỳnh Thị T, và ông Nguyễn Văn M đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận, trong đó có bà Nguyễn Thị L và chị Đinh Thị B1 bị thương nặng nên được Bệnh viện chuyển tuyến lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận để điều trị, những người còn lại chỉ bị xay sát da bên ngoài nên được cho xuất viện ngay sau đó. Đến khoảng 10 giờ 38 phút cùng ngày 16/4/2023, chị Đinh Thị B1 chết tại Bệnh viện tỉnh. Đối với bà Nguyễn Thị L được Bệnh viện đa khoa tỉnh chuyển tuyến đến Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh điều trị, ngày 26/4/2023 xuất viện về nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B sau khi tiếp nhận thông tin về vụ tai nạn giao thông nêu trên đã tiến hành thành lập hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật.

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số 450/KLGĐTT-PC09 ngày 08/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của Đinh Thị B1:

*** Các kết quả chính:**

- Vùng hông phải trên cánh chậu có mảng hằn trầy xước da nông không đều không liên tục, kích thước (9 x 7)cm; ép bừa khung chậu nghe tiếng lạo xạo bất thường. Gãy ngành trên xương mu bên trái, đứt động mạch chậu trong.
- Vùng thắt lưng mông trái có mảng bầm tím da, kích thước (35 x 20)cm.
- Vùng bẹn trái có mảng bầm tím da, kích thước (13 x 4)cm
- Cơ quan sinh dục: Có máu chảy ra liên tục
- Trầy xước, bầm tím, rách da tại một số nơi trên cơ thể

* **Kết luận:** Nguyên nhân chết: Shock chấn thương nặng không hồi phục do vỡ khung chậu/ đứt động mạch chậu trong.

Ngày 28/03/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B trưng cầu giám định Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bà Nguyễn Thị L. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 100/PY-PC09 ngày 31/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau:

Kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Gãy xương cánh chậu trái.
- Gãy ngành ngồi mu trái.
- Vỡ ổ cối trái đã phẫu thuật kết hợp xương.
- Gãy ngành chậu mu bên trái.
- Sẹo mặt 1/3 trên đùi trái nham nhở kích thước (7x6) cm.
- Sẹo mổ chậu hông trái kích thước (18x0,3) cm.

2. Kết luận:

- Gãy xương cánh chậu trái: 18%
- Gãy ngành ngồi mu trái: 13%.
- Vỡ ổ cối trái đã phẫu thuật kết hợp xương: 13%.
- Gãy ngành chậu mu bên trái: 13%
- Sẹo mặt 1/3 trên đùi trái nham nhở kích thước (7x6) cm: 03%.
- Sẹo mổ chậu hông trái kích thước (18x0,3) cm: 02%.

Xếp tỷ lệ: 48,67%, làm tròn: 49% (Bốn mươi chín phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại khoản 4 Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

- Các tổn thương trên phù hợp với vật tày gây thương tích trừ sẹo mổ.
- Cơ chế hình thành các tổn thương trên do vật tày tác động trực tiếp.
- Chiều hướng và lực tác động hình thành các tổn thương không xác định được

- Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không hướng dẫn xác định cố tật.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định là: 49% (Bốn mươi chín phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- **Về tang, vật chứng của vụ án:** Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tạm giữ 01 (một) chiếc xe ô tô biển số 51B-319.8, 01 bản phô tô Giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm, 01 thiết bị giám sát hành trình hiệu TMS-189, 01 thiết bị camera giám sát hành trình số IMEI: 19000010365 của xe ô tô biển số 51B-319.8, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe đối với xe ô tô biển số 51B – 319.81. Cơ quan điều tra đã giao trả cho người đại diện nhà xe MP là ông Trịnh Minh Đ 01 xe ô tô biển số 51B-318.81 và các giấy tờ, thiết bị có liên quan nêu trên. Đối với 01 giấy phép lái xe số 510111004162 của ông Trần Minh B sẽ chuyển cùng với hồ sơ vụ án.

- **Về phần bồi thường dân sự:** Trần Minh B và phía nhà xe MP đã đến gia đình chị Đinh Thị B1 thăm hỏi, thỏa thuận thống nhất bồi thường tiền mai táng và

các chi phí khác cho đại diện là anh Đinh Văn L (là chồng hợp pháp của chị B1) số tiền 170.000.000 đồng. Anh L đã làm đơn bãi nại cho Trần Minh B, cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trần Minh B hỗ trợ cho bà L số tiền 50.000.000 đồng. Bà Lê Thị Mai Ph (là người được bà L ủy quyền) yêu cầu nhà xe MP và Trần Minh B bồi thường tiền điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác theo bảng kê khai số tiền 565.300.000 đồng. Đến nay phía nhà xe MP chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS.HBB ngày 06/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng) đã truy tố Trần Minh B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh B từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

+ Về phần bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo có ý kiến: Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện bị hại Nguyễn Thị L: Yêu cầu Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A bồi thường số tiền tổng cộng 565.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về việc xác định tư cách đương sự trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị hại Nguyễn Thị L yêu cầu Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tai nạn giao thông, nên Hội đồng xét xử xác định Công ty Cổ phần

thương mại dịch vụ A là bị đơn dân sự là phù hợp theo quy định tại Điều 64 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về việc vắng mặt bị hại, đại diện bị hại, bị đơn dân sự và người làm chứng: Bị hại, đại diện bị hại và người làm chứng đã được triệu tập nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt bị hại, đại diện bị hại và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Bị đơn dân sự đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, đại diện bị hại, bị đơn dân sự và người làm chứng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Minh B đã khai nhận toàn bộ diễn biến của vụ án tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 16/4/2023 tại Km 1658 + 400m Quốc lộ 1A thuộc huyện B, tỉnh Bình Thuận, do Trần Minh B điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-319.81 trong trạng thái ngủ gật không làm chủ được tay lái dẫn đến xe ô tô khách chạy qua phần đường ngược chiều và bị lật xe trên lề đường bên trái theo hướng di chuyển. Hậu quả: Đinh Thị B1 bị thương được đưa đi cấp cứu thì chết và một số hành khách trên xe bị thương, trong đó có bà Nguyễn Thị L bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 49%.

Hành vi của Trần Minh B điều khiển xe ô tô 51B-086.75 nhưng ngủ gật không làm chủ được tay lái là đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ hiện hành. Cụ thể:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Minh B về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Minh B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện hỗ trợ một phần thiệt hại, đại diện bị hại có đơn bãi nại cho B. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, do bị cáo có nhân thân xấu, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nêu trên, nên HĐXX nhận thấy cần thiết phải áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm

2015, xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo; đồng thời, vẫn đảm bảo đủ thời gian để bị cáo được cải tạo, được giáo dục trở thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị hại Nguyễn Thị L yêu cầu Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A bồi thường các khoản sau:

- Tiền chi phí điều trị thương tích: 43.307.089 đồng.
 - Tiền công người nuôi bệnh tại các bệnh viện: 11.300.000 đồng.
 - Chi phí người chăm sóc, công nuôi dưỡng: 131.700.000 đồng.
 - Tiền thu nhập bị mất của người bệnh: 126.000.000 đồng.
 - Tiền tàu xe đi lại: 15.200.000 đồng.
 - Tiền hàng hóa bị mất: 3.000.000 đồng.
 - Tiền tổn thất tinh thần: 117.000.000 đồng.
 - Tiền chi phí phục hồi sức khỏe và vật lý trị liệu: 72.000.000 đồng.
- Tổng cộng: **519.507.089 đồng.**

Đối với yêu cầu của đại diện bị hại Nguyễn Thị L, đại diện bị đơn dân sự Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của bị đơn dân sự.

[7.1] Về tổng số tiền bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A bồi thường số tiền tổng cộng 565.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua đối chiếu với các khoản do bà L liệt kê thì chỉ có căn cứ xác định số tiền 519.507.089 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà L theo các khoản liệt kê ở trên với tổng số tiền **519.507.089 đồng.**

[7.2] Xét yêu cầu của đại diện bị hại Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện bị hại Nguyễn Thị L yêu cầu Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A bồi thường các khoản thiệt hại trên là có căn cứ. Tuy nhiên, mức yêu cầu bồi thường một số khoản là chưa phù hợp, cụ thể:

- Chi phí người chăm sóc, công nuôi dưỡng: **131.700.000 đồng.** Ngoài ra, Nguyễn Thị L còn yêu cầu tiền công người nuôi bệnh tại các bệnh viện: **11.300.000 đồng.** Hội đồng xét xử nhận thấy, Nguyễn Thị L điều trị thương tích tại các bệnh viện từ ngày 16/4/2023 đến ngày 26/4/2023 thì ra viện. Theo giấy ra viện thì Nguyễn Thị L cần phải nghỉ ngơi bắt buộc không lao động sau ra viện là từ ngày 27/4/2023 đến ngày 06/5/2023. Như vậy, tổng thời gian điều trị và nghỉ ngơi bắt buộc là 26 ngày. Đây là khoảng thời gian bà L cần có người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, chỉ có căn cứ chấp nhận tiền công người chăm sóc, nuôi bệnh là 26 ngày x 300.000 đồng = **7.800.000 đồng.**

- Tiền tổn thất tinh thần: **117.000.000 đồng.** Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức bồi thường tổn thất tinh thần tối đa là 50 lần mức lương cơ sở. Bà Nguyễn Thị L bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 49%. Đây là tổn thương cơ thể với tỷ lệ phần trăm rất cao, đã ảnh hưởng nghiêm trọng, lâu dài đến sức khỏe, thể chất của người bị thương. Tuy nhiên, bị hại yêu cầu ở mức 50 lần mức lương cơ sở là cao so với tỷ lệ tổn thương cơ thể. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ chấp nhận ở mức 40 lần mức lương cơ sở là phù hợp. Thành tiền: 40 x 2.340.000 đồng = **93.600.000 đồng.**

- Tiền thu nhập bị mất của người bệnh: **126.000.000 đồng**. Như nhận định ở trên, thời gian từ khi bà L bị thương tích, nhập viện và nghỉ dưỡng tại nhà là 26 ngày. Khoảng thời gian này bà L không thể lao động được nên không có thu nhập. Sau khi bình phục bà L cũng không thể đi lao động ngay mà cần phải tiếp tục điều trị để phục hồi hoàn toàn chức năng cơ thể với thời gian 14 tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi bình phục bà L cũng không thể đi lao động ngay mà cần phải tiếp tục điều trị để phục hồi hoàn toàn chức năng cơ thể là phù hợp, nên chấp nhận.

- Đối với tiền chi phí phục hồi sức khỏe và vật lý trị liệu **72.000.000 đồng**.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 100/PY-PC09 ngày 31/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận về tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị L như sau:

- Gãy xương cánh chậu trái: 18%
- Gãy ngành ngồi mu trái: 13%.
- Vỡ ổ cối trái đã phẫu thuật kết hợp xương: 13%.
- Gãy ngành chậu mu bên trái: 13%
- Sẹo mặt 1/3 trên đùi trái nham nhở kích thước (7x6) cm: 03%.
- Sẹo mổ chậu hông trái kích thước (18x0,3) cm: 02%.

Xếp tỷ lệ: 48,67%, làm tròn: 49% (Bốn mươi chín phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại khoản 4 Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Từ kết luận giám định trên, việc bà Nguyễn Thị L cần phải bỏ ra khoản chi phí để phục hồi sức khỏe và vật lý trị liệu mới có khả năng lao động được là có căn cứ và phù hợp với vị trí và tỷ lệ tổn thương cơ thể (*Gãy xương cánh chậu trái: 18%, gãy ngành ngồi mu trái: 13%, vỡ ổ cối trái đã phẫu thuật kết hợp xương: 13%, gãy ngành chậu mu bên trái: 13%*), nên chấp nhận.

- Đối với các khoản: Tiền chi phí điều trị thương tích: **43.307.089 đồng**, tiền tàu xe đi lại: **15.200.000 đồng**, tiền hàng hóa bị mất: **3.000.000 đồng**. Đây là các khoản chi phí hợp lý và có căn cứ nên chấp nhận.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị L với số tiền là **360.907.089 đồng** (Làm tròn: **360.907.000 đồng**). Không chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại với số tiền **158.600.000 đồng**.

[7.3] Trần Minh B là tài xế lái xe thuê cho Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A. Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 16/4/2023, B điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-319.81 thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A trong trạng thái ngủ gật không làm chủ được tay lái dẫn đến xe ô tô khách chạy qua phần đường ngược chiều và bị lật xe trên lề đường bên trái theo hướng di chuyển. Hậu quả: Đinh Thị B1 bị thương được đưa đi cấp cứu thì chết và một số hành khách trên xe bị thương, trong đó có Nguyễn Thị L bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 49%.

Sau khi tai nạn xảy ra, Trần Minh B đã tự nguyện hỗ trợ cho bà L số tiền 50.000.000 đồng. Theo bị cáo Trần Minh B thì đây là số tiền bị cáo B tự nguyện hỗ trợ cho bà L, không liên quan đến Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A.

Do Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A chưa bồi thường nên bà Nguyễn Thị L bồi thường thiệt hại về sức khỏe và các khoản chi phí khác với số tiền tổng cộng là **519.507.089 đồng**.

Trong vụ án này, thiệt hại xảy ra hoàn toàn là do bị cáo Trần Minh B điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-319.81 do Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A là chủ sở hữu gây ra. Bị cáo Trần Minh B chỉ là người lái xe thuê và được Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A trả công. Mặt khác, giữa bị cáo B và Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A không có thỏa thuận nào liên quan đến việc bồi thường thiệt hại nếu có tai nạn xảy ra, nên chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ (xe ô tô khách biển số 51B-319.81) phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại xảy ra.

Như nhận định ở trên, Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường cho bà Nguyễn Thị L với số tiền **360.907.000 đồng**. Do đó, cần buộc Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L với số tiền **360.907.000 đồng**.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị hại Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận, bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị L được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, e khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 590, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, c, e khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Minh B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 360.907.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu, chín trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Buộc bị cáo Trần Minh B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ A phải chịu 18.045.000 đồng (*Mười tám triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 7.930.000 đồng (*Bảy triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2025). Bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 13-Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo, bị hại; bị đơn dân sự, LQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyên